

BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH HỆP THAM VẤN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI

TS. Cao Thị Huyền Nga

Khoa Công tác xã hội

Trường ĐH KHXH & NV - ĐHQG TP.HCM

***Tóm tắt:** Trong xã hội hiện đại ngày nay, con người gặp phải rất nhiều stress có thể gây ra nhiều vấn đề về tâm lý. Những vấn đề này làm cho nhiều người cảm thấy khó khăn để thực hiện các chức năng hàng ngày. Công tác xã hội là một nghề hỗ trợ những người gặp khó khăn. Tư vấn tâm lý đóng vai trò quan trọng trong công tác xã hội. Chương trình đào tạo về tư vấn nên được phát triển để trang bị cho sinh viên công tác xã hội. Trong bài biết này, tôi sẽ trình bày về kiến nghị chương trình đào tạo về tư vấn tâm lý cho những người chuyên về công tác xã hội.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tham vấn là một tiến trình trong đó nhà tham vấn sử dụng những kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật chuyên biệt cùng với thân chủ xác định vấn đề, khai thác những tiềm năng vốn có của thân chủ, để họ có thể tự giải quyết vấn đề, tăng cường khả năng ứng phó và phục hồi chức năng tâm lý xã hội của thân chủ trong tương lai. Theo nghĩa này, tham vấn là một hoạt động nghề nghiệp có tính khoa học và đòi hỏi phải có sự đào tạo chuyên biệt. Trong công tác xã hội, tham vấn được xem như một công cụ, kỹ thuật hỗ trợ quan trọng. Dịch vụ tham vấn đã ra đời từ lâu và phát triển mạnh mẽ ở rất nhiều nước trên thế giới như ở Mỹ, Canada, Anh, Úc, Philipine, Singapore... Ở các nước này dịch vụ tham vấn được người dân chấp nhận và xem là cần thiết trong số các dịch vụ xã hội nhằm chăm sóc sức khỏe tinh thần con người. Tham vấn ở Việt Nam mới chỉ xuất hiện trong những năm gần đây cùng với sự hội nhập và tăng trưởng kinh tế.

Hơn hai thập niên qua, sự chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung sang kinh tế thị trường ở nước ta đã đem lại những thành quả nhất định về kinh tế - xã hội, tuy nhiên mặt trái của quá trình này đã làm nảy sinh và gia tăng không ít các vấn đề xã hội nhức nhối.

Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá khiến con người trở nên năng động, nhạy bén hơn, song cũng khiến họ luôn phải đối mặt với nhiều nan đề. Áp lực trong công việc, sự cạnh tranh trong môi trường sống khiến cho các cá nhân luôn bị căng thẳng thần kinh. Hiện tượng quá tải trong học tập dẫn đến rối nhiễu hành vi, cảm xúc ở một bộ phận học sinh, bạo lực học đường gia tăng... cũng đang là vấn đề được xã hội quan tâm. Cuộc sống hiện đại đã phần nào làm biến đổi những giá trị truyền thống vốn có, khiến không ít gia đình rơi vào khủng hoảng. Đối mặt với những mâu thuẫn, áp lực của cuộc sống hiện đại, nhiều cá nhân và gia đình trở nên bối rối, hụt hẫng, khó thích ứng, rối loạn chức năng tâm lý – xã hội nghiêm trọng.

Số liệu điều tra về tình trạng stress ở Việt Nam do công ty Hoffmann-La Roche thực hiện và chính thức công bố, cho thấy vào thời điểm năm 2002, tỷ lệ người bị căng thẳng thần kinh (stress) trong cả nước là 52%, trong đó ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh lần lượt là 55% và 52%. Một cuộc khảo sát các trường Trung học Phtác xã hội, ở thông nội thành TP Hồ Chí Minh do Sở Y tế thành phố tiến hành năm 2004 lại đưa ra con số 21% học sinh trung học bị trầm cảm do nhiều nguyên nhân khác nhau. Đây là những đối tượng rất cần được tiếp cận các dịch vụ tham vấn. Ngoài ra, trong xã hội còn rất nhiều đối tượng cần sử dụng đến dịch vụ này như trẻ lang thang, trẻ bị xâm hại tình dục, người nhiễm HIV/AIDS, đối tượng mắc phải các tệ nạn xã hội... Theo thống kê thì số lượng những đối tượng này lên tới hàng triệu người. Tuy nhiên theo nhận định của một số chuyên gia thì hoạt động tham vấn vẫn còn bị bỏ ngỏ, thiếu tính chuyên nghiệp và không có sự quản lý chặt chẽ về chuyên môn. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này song đáng nói nhất là vấn đề đào tạo [3].

Để góp phần giúp đỡ cá nhân và gia đình giải quyết các vấn đề tâm lý xã hội, hiện nay ở nước ta đang tồn tại hoạt động tham vấn tâm lý (tư vấn tâm lý) tại các cơ sở xã hội khác nhau. Kết quả các điều tra, nghiên cứu gần đây cho thấy nhu cầu cung cấp loại hình dịch vụ tham vấn đang không ngừng gia tăng, đặc biệt là ở các khu vực đô thị, thành phố lớn. Một số trường đại học, cao đẳng, các trường THPT, THCS đã thành lập các trung tâm tham vấn nhằm giúp sinh viên, học sinh giải toả những vướng mắc khó khăn trong học tập, trong cuộc sống và trong các mối quan hệ.

Rõ ràng Tham vấn là một dịch vụ xã hội hết sức cần thiết trong xã hội Việt Nam hiện đại. Đáng tiếc là hiện nay ở nước ta, Tham vấn tâm lý (Tu vấn tâm lý) vẫn đang còn là một thuật ngữ khá mới mẻ, gây ra không ít các tranh luận, ngộ nhận về khái niệm và chưa có sự phân định rạch ròi với một số loại hình dịch vụ khác. Trong những năm gần đây, các khoá tập huấn của các ban, ngành, hội nghề nghiệp, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, các NGO... đã rất chú trọng bồi dưỡng mảng kiến thức và kỹ năng tham vấn cho các tham dự viên. Chương trình đào tạo cử nhân Công tác xã hội do Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt (11/2004) cũng đã đưa Tham vấn thành một môn học bắt buộc.

Xuất phát từ nhu cầu sử dụng dịch vụ tham vấn rất lớn của các cá nhân và các nhóm trong xã hội và những bất cập trong việc đào tạo cũng như hành nghề tham vấn thiếu chuyên nghiệp ở Việt Nam, việc đầu tư xây dựng một chương trình đào tạo chuyên biệt các chuyên viên tham vấn trong công tác xã hội là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO MÔN THAM VẤN CỦA BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI, ĐẠI HỌC KHXH&NV TP HCM – VÀI NÉT SƠ LƯỢC

2.1. Lịch sử hình thành:

Bộ môn Công tác xã hội được thành lập theo Quyết định số 30/QĐ-TCHC ngày 08/5/2006 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, có cơ chế tổ chức và hoạt động như một khoa chuyên môn của Nhà trường. Sau khi được các Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và của Đại học Quốc gia thẩm định Bộ Chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội, Giám đốc ĐHQG đã ra Quyết định số 1355/QĐ-ĐHQG-ĐT ngày 29/12/2006, cho phép mở ngành đào tạo Công tác xã hội và được phép tuyển sinh đại học chính quy khóa 1 năm 2007 [1].

2.2. Chức năng, nhiệm vụ:

Bộ môn Công tác xã hội có chức năng tổ chức đào tạo các trình độ đại học và sau đại học chuyên ngành công tác xã hội thuộc các hệ chính quy và không chính quy. Nghiên cứu khoa học và cung ứng các dịch vụ khoa học của ngành công tác xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội [1].

2.3. Cơ cấu cán bộ giảng dạy:

Sau 5 năm hoạt động, Bộ môn công tác xã hội hiện có 18 người, trong đó có 16 cán bộ giảng dạy và 02 chuyên viên. Có 05 Tiến sĩ (31,25%); 11 Thạc sĩ (68,75%); 02 Cử nhân (6,25%). Số cán bộ giảng dạy này được đào tạo tại Việt Nam và nhiều quốc gia khác như Nga, Mỹ, Đài Loan, Philippines, Úc, Thái Lan. Hiện có 4 cán bộ là Thạc sĩ đang được đào tạo Tiến sĩ ở nước ngoài [1].

2.4. Quy mô đào tạo:

Bộ môn có 607 sinh viên bậc đại học, trong đó, hệ chính quy là 417, hệ vừa làm vừa học: 189 [1].

2.5. Chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo cử nhân Công tác xã hội do Giám đốc Đại học Quốc gia ký Quyết định ban hành số 1355/QĐ-ĐHQG-ĐT ngày 29/12/2006 được thiết kế 148 tín chỉ, gồm: Khối kiến thức giáo dục đại cương: 46 TC; Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 102 TC. Trong đó Kiến thức cơ sở ngành - 17 TC; Kiến thức ngành chính 58 TC; Kiến thức bổ trợ - 16 TC; Thực tập và thực tập nghề CTXH - 11 TC .

Trong khuôn khổ chương trình này, môn Tham vấn được bố trí cho sinh viên học ở học kỳ 6, thời lượng 03 tín chỉ. Từ năm học 2011 -2012, thời lượng môn Tham vấn tăng lên là 04 tín chỉ. Vì thời lượng môn học hạn chế , sĩ số lớp các khóa khá đông (trên 70-80 sinh viên), nên việc thực hành các kỹ năng tham vấn trên thực tế rất khó triển khai. Các sinh viên cũng chưa có nhiều cơ hội thực tập nâng cao kỹ năng tham vấn tại các cơ sở xã hội, các trung tâm tham vấn tại địa phương trong quá trình đào tạo nghề.

2.6. Định hướng phát triển bộ môn:

Ngành Công tác xã hội của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đang hướng đến việc xây dựng một trung tâm nghiên cứu và đào tạo công tác xã hội lớn nhất và hiện đại nhất của cả nước, đóng vai trò nòng cốt trong mạng lưới các trường công tác xã hội ở Việt Nam và khu vực châu Á. Đào tạo các chuyên gia công tác xã hội chuyên nghiệp có chất lượng cao, có khả năng tư duy độc lập và giải quyết được những vấn đề xã hội phức tạp. Nội dung chương trình đào tạo cập nhật, mềm dẻo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và hội nhập quốc tế.

Dự kiến trong năm học 2011 -2012, Bộ môn sẽ phân đầu trở thành khoa Công tác xã hội với 03 bộ môn:

- + Bộ môn Thực hành Công tác xã hội
- + Bộ môn Phát triển cộng đồng
- + Bộ môn Tham vấn [1]

Xuất phát từ định hướng phát triển đúng đắn này, việc xây dựng một chương trình đào tạo chuyên ngành hẹp Tham vấn cho sinh viên Công tác xã hội đã trở thành nhiệm vụ cấp thiết đối với các cán bộ của Bộ môn.

3. TÌM HIỂU TRÌNH ĐỘ KIẾN THỨC VÀ VIỆC ĐÀO TẠO CHUYÊN VIÊN THAM VẤN Ở VIỆT NAM VÀ MỸ

3.1. Việc đào tạo chuyên viên tham vấn ở Mỹ:

Theo quan điểm của ThS. Nguyễn Thơ Sinh (2006), Tư vấn/ Tham vấn tâm lý thực ra đã xuất hiện rất sớm trong hầu hết các nền văn hóa khác nhau trên thế giới dưới hình thức đơn giản khi một cá nhân tìm kiếm những hướng dẫn từ một người khác. Tư vấn/ Tham vấn trong bối cảnh hiện nay đã trở thành một nghề chuyên nghiệp. Ở Mỹ, sau Thế chiến 2, Bộ cựu chiến binh đã chính thức đưa dịch vụ tham vấn vào các văn phòng khu vực và các bệnh viện, nhằm giúp các cựu quân nhân sớm tái hòa nhập cộng đồng. Sau đó các trường đại học Mỹ cũng bắt đầu đưa vào trong khuôn khổ chương trình đào tạo những dịch vụ tham vấn, hướng nghiệp cho sinh viên. Theo thời gian, dịch vụ tham vấn càng ngày càng phát triển và hoàn thiện. Những chương trình đào tạo đội ngũ tham vấn viên chuyên nghiệp để họ có đủ kiến thức chuyên môn đã ra đời. Năm 1976, tiểu bang Virginia là tiểu bang đầu tiên ở Mỹ ban hành luật yêu cầu các nhà tham vấn trong tiểu bang này phải được cấp giấy phép hành nghề. Hiện nay đã có 48/50 tiểu bang ở Mỹ có yêu cầu này đối với những người hành nghề tham vấn (Nguyễn Thơ Sinh, 2006). Năm 1982 Ban cấp chứng nhận tham vấn quốc gia (NBCC) được thành lập nhằm cung cấp dịch vụ cấp chứng nhận cho những người hành nghề. Năm 1992, Hiệp hội tham vấn Mỹ (ACA) được sát nhập từ 4 hiệp hội độc lập và chính thức lấy tên này.

Những người làm nghề tham vấn ở Mỹ có nguồn gốc rất đa dạng, họ làm việc ở nhiều lĩnh vực khác nhau, vì vậy đòi hỏi sự năng động uyển chuyển trong việc đáp ứng

những nhu cầu phức tạp khác nhau của từng nhóm thân chủ. Theo ACA , hiện tổ chức này có khoảng 52.000 thành viên hoạt động trên 50 quốc gia khác nhau. NBCC đã cấp chứng nhận hành nghề cho 39.805 người (Nguyễn Thơ Sinh, 2006).

Nhà tham vấn chuyên nghiệp ở Mỹ phải theo học khóa đào tạo 4 năm hoặc chương trình cử nhân 6 năm. Các môn học bắt buộc phải có như sau:

a/ Chương trình học bao gồm 8 lĩnh vực: 1/ Quá trình sinh trưởng và phát triển của con người. 2/ Kiến thức nền tảng về xã hội và văn hóa; 3/ Mối quan hệ trợ giúp giữa nhà tham vấn và thân chủ; 4/ Tham vấn nhóm; 5/ Kiến thức về quá trình phát triển nghề nghiệp và đời sống; 6/ Đánh giá; 7/ Nghiên cứu và đánh giá những chương trình tham vấn tâm lý; 8/ Tính chuyên nghiệp và đạo đức trong công tác tham vấn.

b/ Chương trình học bao gồm 5 nhóm hoạt động chuyên ngành: 1/ Tham vấn căn bản; 2/ Đánh giá và tham vấn nghề nghiệp; 3/ Tham vấn nhóm; 4/ Các chương trình và can thiệp lâm sàng; 5/ Những vấn đề trong thực hành chuyên nghiệp

Thông thường việc đào tạo tham vấn viên gồm 4 năm đại học và 2 năm sau đại học. Cộng thêm 2 năm thực tập dưới sự giám sát của những chuyên gia có kinh nghiệm. Như vậy, để trở thành nhà tham vấn chuyên nghiệp đủ tư cách hành nghề, người học phải mất tối thiểu 8 năm đào tạo. Bài thi do NBCC cung cấp để cấp chứng nhận hành nghề bao gồm 200 câu hỏi trắc nghiệm với thời gian làm bài là 4 giờ. Có những điều lệ và hướng dẫn rõ ràng cho những người hành nghề trong suốt quá trình hoạt động nghề nghiệp của họ. [4 , 313]

Theo đánh giá của Lê Nguyên Phương (2011), chuẩn đào tạo chuyên viên tâm lý học đường – một trong những lĩnh vực chuyên ngành của tham vấn – cần “khối kiến thức cơ bản gồm lý thuyết, mô hình, kỹ năng, và kiến thức thực chứng cũng như khả năng chuyên môn để làm việc có hiệu quả trong những lĩnh vực chuyên môn sau: (1) Quyết định và Trách nhiệm dựa trên Dữ liệu; (2) Tư vấn và phối hợp; (3) Huấn luyện và phát triển các kỹ năng trí tuệ và học tập hiệu quả; (4) Giao tiếp xã hội và phát triển những kỹ năng sống; (5) Tính đa dạng của học sinh trong việc phát triển và học tập; (6) Trường học và các tổ chức hệ thống, xây dựng chính sách và văn hóa học đường; (7) Phòng chống, can thiệp khủng hoảng và sức khỏe tâm thần; (8) Phối hợp giữa nhà trường, học đường và

cộng đồng; (9) Nghiên cứu và đánh giá chương trình; (10) Phát triển và thực hành tâm lý học đường; (11) Công nghệ ứng dụng. [3, 469]

3.2. *Việc đào tạo chuyên ngành tham vấn ở Việt Nam:*

Khi tìm hiểu các chương trình đào tạo chuyên ngành Tham vấn trong Công tác xã hội ở Việt Nam nhằm mục đích tham khảo để từng bước xây dựng chương trình đào tạo của bộ môn CTXH, chúng tôi gặp khá nhiều khó khăn. Việc trao đổi, cập nhật thông tin, chia sẻ nguồn tài nguyên giữa các trường đào tạo cùng khối ngành hầu như rất hiếm. Dù đã cố gắng nhưng chúng tôi không tìm thấy thông tin về các chương trình đào tạo chuyên ngành hẹp Tham vấn ở các trường Đại học, Cao đẳng cùng khối ngành.

Cách đây không lâu, năm 2008, một phái đoàn 15 chuyên viên tham vấn ACA - Hiệp hội Tham vấn TL USA - thăm & làm việc tại VN, Cambodia (5-15/5/2008) đã nhanh chóng khám phá rằng nghề tham vấn chưa có mặt tại cả 2 quốc gia này. Đoàn đã phác họa 4 nhu cầu cơ bản cho sự phát triển tham vấn tại VN: 1) Cung cấp các dịch vụ tham vấn trên toàn quốc, đặc biệt là vùng nông thôn; 2) Những dịch vụ phối hợp cho thanh niên và gia đình, đặc biệt hướng đến giáo dục về HIV/AIDS; 3) Việc huấn luyện chính quy các chuyên viên tham vấn; 4) Làm cho thuật ngữ “tham vấn” (và ngành nghề tham vấn) có ý nghĩa trong cộng đồng người dân Việt Nam. Đặc biệt có một đề nghị về việc thành lập một Hiệp hội Tham vấn tại Việt Nam (Vietnamese Counseling Association), UNESCO có thể đóng vai trò hỗ trợ để thành lập một hiệp hội như vậy (Ngô Minh Uy, 2008).

Có không ít khó khăn khách quan và chủ quan trong việc phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành tham vấn ở Việt Nam. Để đáp ứng nhu cầu rất lớn của xã hội hiện nay, cần phải bắt đầu ngay từ khâu đào tạo nghề tham vấn chuyên nghiệp. Cần rất nhiều thời gian và công sức của các nhà khoa học, các cán bộ giảng dạy để có thể xây dựng được một chương trình chuẩn và thành lập các hiệp hội bảo đảm chất lượng và hoạt động chuyên môn của nghề này.

Ở các trường đại học, cao đẳng có đào tạo sinh viên ngành Tâm lý hoặc Công tác xã hội hiện nay, môn Tham vấn mới chỉ được giảng dạy như một môn học chung. Nó chưa được coi như một chuyên ngành sâu. Sinh viên chỉ học môn này trong khoảng từ 2-

6 đơn vị học trình, việc thực hành còn rất sơ sài. Do vậy tính chuyên nghiệp của những người làm tham vấn chưa cao.

Tham khảo chương trình (CT) đào tạo chuyên ngành Tâm lý học trường học (TLHTH) của ĐHSP Hà Nội [2, 501], chúng tôi được biết, với sự hỗ trợ của các chuyên gia Hoa Kỳ, tháng 7/2008, trường thực hiện CT đào tạo giảng viên nguồn cho lĩnh vực này, và từ tháng 9/2008 CT TLHTH đã được chính thức đưa vào đào tạo tại khoa Tâm lý – Giáo dục. Khung CT đào tạo bao gồm: 1/ Khối KT chung (27TC); 2/ Khối KT chung của nhóm ngành (6TC) – gồm các môn Sinh lý hoạt động thần kinh; Cơ sở văn hóa Việt Nam; Xác suất thống kê; 3/ Khối kiến thức chuyên ngành (79TC); 4/ TTSP (8TC); 5/ Khóa luận TN (10TC). Trong đó Khối kiến thức chuyên ngành bao gồm 25 môn, cụ thể một số môn như: tiếng Anh chuyên ngành, nhập môn TLHTH, Nhập môn Tham vấn tâm lý, Tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên, Chẩn đoán tâm lý, Các PPNC trong TLHTH, Các lý thuyết tham vấn – trị liệu trong TLHTH, Kỹ thuật phỏng vấn và xây dựng trường hợp, Thực hành đánh giá nhân cách và can thiệp, Thực hành tư vấn giáo dục, Thực hành đánh giá trí tuệ và tham vấn học tập... Khối kiến thức tự chọn gồm 13 môn, cụ thể một số môn như: Chẩn đoán, đánh giá và can thiệp cho trẻ mầm non, tiểu học, tham vấn hướng nghiệp, công tác xã hội trong nhà trường, tham vấn và trị liệu nhóm, tham vấn giới tính, hôn nhân – gia đình... CT này được đầu tư công phu theo một lộ trình rõ ràng, nhấn mạnh khâu thực hành rèn kỹ năng trong quá trình đào tạo nghề cho sinh viên. Khi khóa sinh viên đầu tiên này ra trường, sẽ có cơ sở khảo sát tính hiệu quả của CT căn cứ vào sự tiếp nhận và đánh giá của các trường học.

Qua tham khảo chương trình đào tạo của Đại học Văn Hiến, chuyên ngành Tham vấn và trị liệu tâm lý, chúng tôi thấy chương trình được thiết kế gồm các học phần sau: 1. Tâm lý học đại cương I & II; 2. Tâm lý học phát triển; 3. Tâm lý học giới và giới tính; 4. Tâm lý học nhân cách; 5. Tâm lý học xã hội; 6. Tâm lý học dân tộc; 7. Tâm lý học tôn giáo; 8. Tâm lý học gia đình; 9. Lịch sử Tâm lý học; 10. Chẩn đoán tâm lý I (Nhập môn); 11. Chẩn đoán tâm lý II (Trắc nghiệm); 12. Tham vấn tâm lý I (Nhập môn); 13. Tham vấn tâm lý II (Phương pháp); 14. Tham vấn tâm lý III (Kỹ thuật); 15. Tham vấn tâm lý IV (Chuyên đề); 16. Tâm lý học thần kinh; 17. Tâm lý học lâm sàng; 18. Trị liệu tâm lý I

(Nhập môn); 19. Trị liệu tâm lý II (Liệu pháp); 20. Trị liệu tâm lý III (Trị liệu hệ thống và trị liệu trẻ em); 21. Tâm lý học lao động; 22. Tâm lý học kinh doanh; 23. Tâm lý học quản lý; 24. Tâm lý học trong công tác tổ chức; 25. Tâm lý học trong công tác nhân sự; 26. Phân tâm học; 27. Tâm bệnh học; 28. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Tâm lý học; 29. Thống kê và ứng dụng SPSS trong nghiên cứu Tâm lý học; 30. Giáo dục sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục; 31. Luật hôn nhân-gia đình; 32. Giáo dục gia đình và giáo dục trẻ cá biệt; 33. Giáo dục hướng nghiệp; 34. Luật lao động và công đoàn; 35. Công tác xã hội; 36. Công tác tổ chức-nhân sự trong doanh nghiệp; 37. Anh văn chuyên ngành Tâm lý học; 38. Thực tập tốt nghiệp; 39. Làm khoá luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp [6].

Như vậy môn Tham vấn ở Đại học Văn Hiến được bố trí thành 4 học phần riêng biệt dành cho việc đào tạo cử nhân tham vấn – trị liệu. Bên cạnh đó còn có các học phần hữu ích có liên quan.

Với tính chất đặc thù của nghề Công tác xã hội, các sinh viên sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng tham vấn cơ bản (bắt buộc) trong tiến trình đào tạo bậc đại học. Để sinh viên có cơ hội lựa chọn, đi sâu vào chuyên ngành hẹp Tham vấn, cần phải xây dựng một chương trình đào tạo chuyên biệt hơn. Đây cũng là thách thức không nhỏ đối với những người bước đầu thiết kế chương trình này.

4. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (DỰ KIẾN) CHUYÊN NGÀNH HẸP THAM VẤN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI

Sau khi học xong phần Kiến thức giáo dục đại cương (53 TC), Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (127 TC), bao gồm phần Kiến thức cơ sở của khối ngành (44 TC), Kiến thức ngành Công tác xã hội (61 TC), phần bắt buộc (do khối ngành quy định – 40 TC), sinh viên sẽ lựa chọn và học kiến thức chuyên ngành hẹp – Tham vấn, gồm 17 TC và 22 TC cho các học phần tự chọn.

Khi xây dựng nội dung, chúng tôi dự kiến sẽ đưa vào chương trình đào tạo chuyên ngành hẹp Tham vấn các học phần sau: Tham vấn 2 (nâng cao); Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao; Tâm bệnh học; Các lý thuyết phát triển tâm lý người; Tâm lý học nhân cách; Tâm lý học lâm sàng; Thực hành tham vấn tâm lý.

Phần Các học phần tự chọn bao gồm: Tham vấn học đường; Tham vấn tình yêu, hôn nhân, gia đình; Tham vấn trẻ em và thanh thiếu niên; Tham vấn trong lĩnh vực tâm thần; Tham vấn trong lĩnh vực pháp luật và tội phạm; Phân tâm học – Khoa học phân tích tâm lý; Tham vấn hướng nghiệp; Khoa học chẩn đoán tâm lý; Tham vấn cho người nghiện và người nhiễm HIV; Tham vấn cho người khuyết tật; Kỹ năng truyền thông và giao tiếp.

Phần Kiến thức bổ trợ sẽ bao gồm Trắc nghiệm tâm lý; Tiêu chuẩn chẩn đoán DSM - IV – TR ; Tâm lý học giới tính.

5. MỘT SỐ SUY NGHĨ

Đây là lần đầu tiên chúng tôi xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành hẹp này, nên gặp không ít khó khăn , và chắc chắn không tránh khỏi những khiếm khuyết, tồn tại và hạn chế. Chương trình này sẽ được điều chỉnh dần trong tiến trình thực hiện.

Để có một chương trình đào tạo chuyên ngành hẹp Tham vấn trong Công tác xã hội, rất cần sự hỗ trợ, tham gia phối hợp của nhiều tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế để nghiên cứu thực tiễn cũng như lý luận, thực hiện thí điểm chương trình và điều chỉnh từng bước trong quá trình đào tạo, nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu cấp thiết của xã hội hiện nay.

Chúng tôi rất mong nhận được sự quan tâm đóng góp ý kiến, nhận xét của các đồng nghiệp và các nhà khoa học, để chương trình ngày một hoàn thiện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kế hoạch chiến lược phát triển bộ môn Công tác xã hội giai đoạn 2011-2015.
2. Trần Thị Lệ Thu (2011). *Lịch sử xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo chuyên ngành Tâm lý học trường học (Tâm lý học đường) đầu tiên tại Việt Nam*. Báo cáo khoa học Hội nghị quốc tế lần thứ 2 về tâm lý học đường ở Việt Nam. Nhà xuất bản Đại học Huế tháng 1/2011, .tr. 496 – 503.
3. Lê Nguyên Phương (2011). *Trình độ kiến thức của chuyên viên tham vấn Việt Nam*. Báo cáo khoa học Hội nghị quốc tế lần thứ 2 về tâm lý học đường ở Việt Nam. Nhà xuất bản Đại học Huế tháng 1/2011, .tr. 464 – 477.

4. Nguyễn Thơ Sinh (2006). *Tư vấn tâm lý căn bản*. Nhà xuất bản Lao Động, tr. 302 – 318.
5. <http://www.molisa.gov.vn>. *Thuc-trang-va-nhu-cau-dao-tao-can-bo-tham-van-xa-hoi (2006)*. Website của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
6. <http://vhu.edu.vn/19/quan-ly-dao-tao/23/chuong-trinh-dao-tao> - Website của Đại học Văn Hiến.

(Nguồn : Kỉ yếu Hội thảo Khoa học Công tác xã hội-kết nối và chia sẻ, Trường Đại học KHXH&NV TpHCM tổ chức, 11/11/2011)